

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2023/HS-ST

Ngày 20-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Cảnh

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Hào
Bà Nguyễn Thị Thu Hương

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*
Bà Cao Thị Nhân - Kiểm sát viên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối các bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Duy H, sinh ngày 02-4-2006; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: xóm Phố, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; hiện đang là học sinh lớp 12; bố đẻ: Nguyễn Duy N, sinh năm 1972; mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1984, gia đình có 02 anh em, bị cáo là lớn nhất; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng Quyết định giao người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cho người đại diện giám sát.

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị L (là mẹ của bị cáo); Địa chỉ: Xóm Phố, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Người bào chữa cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 76 BLTTHS: Bà Trần Thị N – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước.

Bị hại: Anh Vũ Văn T, sinh năm 2001, trú tại: Xóm M, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định. Hiện đang học tại Nhật Bản;

Người đại diện theo ủy quyền của anh Vũ Văn T: anh Vũ Văn T1 Xóm M, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Minh H1, sinh năm 1976, trú tại: Xóm Cầu Vòi, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định.

2. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1979, địa chỉ 2/237 Tô Hiến Thành, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định.

3. Chị Nguyễn Thu T3 sinh năm 2005, địa chỉ: Xóm Cầu Vòi, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: bị cáo H, bà L, bà N có mặt, những người khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Duy H do trước đây cùng học tại Trường trung học cơ sở xã H, huyện N, Nam Định nên biết chị Nguyễn Thu T3. Khoảng 19 giờ ngày 10-5-2023, trên đường đi đá bóng về H điều khiển xe mô tô qua nhà chị T3 ở xóm Cầu Vòi. H thấy nhà tắm của gia đình chị T3 ở giáp đường liên xã Hồng Quang - Nam Toàn đang bật điện sáng nên đã nảy sinh ý định sử dụng điện thoại Samsung nhãn hiệu Galaxy để quay hình ảnh trong nhà tắm. Do cửa sổ nhà tắm ở trên cao không với tới được, nên H giơ điện thoại lên sát vào mặt kính cửa sổ nhà tắm quay với thời gian khoảng 3 giây, rồi đưa xuống nhìn thì thấy hình ảnh chị T3 không mặc quần áo đang tắm. H tiếp tục giơ điện thoại lên áp sát vào mặt kính cửa sổ quay tiếp tổng cộng 12 video clip, mỗi lần khoảng 15-20 giây, các đoạn video clip đều ghi lại hình ảnh chị T3 đang tắm không mặc quần áo. Ngay sau đó, H thấy ông Nguyễn Minh H1 (là bố của chị T3) phát hiện chạy đến định giữ lại thì H liền điều khiển xe mô tô bỏ đi. Sau đó H đã chuyển 12 video clip này từ máy điện thoại Samsung nhãn hiệu Galaxy sang máy điện thoại Iphone 11 và xóa bỏ dữ liệu trong máy điện thoại Samsung nhãn hiệu Galaxy. H sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook “Nguyễn Duy H” của mình truy cập vào trang cá nhân tài khoản mạng xã hội Facebook của chị T3 thì thấy tài khoản Facebook để chế độ hẹn hò với tài khoản mạng xã hội Facebook mang tên “Vũ Văn T”. H biết anh Vũ Văn T, ở xóm M, hiện đang sinh sống, du học tại Nhật Bản là người yêu của chị T3. Lúc này, H nảy sinh ý định sử dụng những đoạn video clip quay hình ảnh chị T3 tắm để đe dọa, tống tiền anh T. H đã tạo lập 01 tài khoản Facebook mới mang tên “Bang Luu”, lấy hình ảnh đại diện là 05 chiếc điện thoại iphone các màu, rồi liên lạc nhắn tin với tài khoản Facebook Vũ Văn T qua ứng dụng Messenger. Ngày 11-05-2023, H nhắn tin với anh T cho biết về việc H có video clip ghi lại hình ảnh chị T3 tắm không mặc quần áo. H gửi cho anh T 2 đoạn video clip trong 12 video clip để đe dọa, yêu cầu anh T chuyển khoản cho H số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*), nếu không H sẽ đăng tải các video clip hình ảnh chị T3 tắm lên mạng xã hội. Sau khi bị H nhắn tin đe dọa, anh T nhắn tin trao đổi lại sự việc cho chị Nguyễn Thu T3 biết thì chị T3 nói chuyện lại với bố mình là ông Nguyễn Minh H1. Sau đó anh T có gửi cho ông H1 hình ảnh các tin nhắn có nội dung đe dọa và 02 video clip hình ảnh chị T3 đang tắm mà H đã gửi cho anh T. Sau nhiều lần bị H đe dọa, yêu cầu phải chuyển tiền, ngày 18-5-2023, anh T đã chuyển cho H số tiền 1.000.000 đồng

(một triệu đồng) qua tài khoản game trong ứng dụng game B52 (theo yêu cầu và địa chỉ thông tin H cung cấp). H yêu cầu anh T chuyển khoản vào tài khoản game trên để không lộ thông tin cá nhân của mình. Ngay sau khi được anh T chuyển tiền, H đã rút số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) này từ tài khoản game về tài khoản số 06028545999 mang tên Nguyễn Duy H tại Ngân hàng TP Bank. Sau đó H tiếp tục nhắn tin đe dọa, yêu cầu anh T phải chuyển nốt số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) thì H mới xóa các video clip này và không đăng tải lên mạng xã hội. Do lo sợ các video clip này bị tung lên mạng xã hội, ông Nguyễn Minh H1 đã thống nhất với anh T để ông H1 nhờ người nhà ở Việt Nam chuyển tiền cho H. Ông H1 đã nhờ bà Nguyễn Thị T2 (là em gái ông H1) chuyển tiền cho H. Đồng thời ông H1 gửi số điện thoại của bà T2 là 0372402980 cho anh T, để chuyển cho H liên hệ nhận tiền trực tiếp với bà T2. Sau đó, anh T gửi số điện thoại của bà T2 cho H và nói đây là số điện thoại của cô của mình tên là T2 ở Việt Nam. Anh T nói với H gọi điện cho cô T2 và giới thiệu là bạn của T, T nhờ cô T2 chuyển tiền cho H. Sau khi được anh T cho số điện thoại và nói liên lạc với bà T2 để chuyển tiền, H đã gọi điện thoại cho bà T2 giới thiệu là bạn của T và nói bà T2 chuyển khoản cho H số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) là tiền mà anh T nợ H, theo số tài khoản mà H cung cấp là 06028545301 mang tên Nguyễn Duy H mở tại Ngân hàng TP Bank. Khi H gọi điện thoại thì bà T2 nghĩ Ný đến người có tên T là bạn trai của chị T3 (cháu gái mình). Tuy nhiên bà T2 chưa tin tưởng, sợ bị lừa đảo nên đã nói dối với H là chưa có tiền, mục đích là để gọi điện thoại cho ông H1 để hỏi kiểm tra. Bà T2 gọi điện cho ông H1 thì ông H1 đã bảo bà T2 chuyển cho H số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Ngày 31-5-2023, bà T2 chuyển tiền bằng hình thức Internet Banking từ tài khoản số 104874135306 mở tại Ngân hàng VietinBank của mình đến số tài khoản số 06028545301 mang tên Nguyễn Duy H mở tại Ngân hàng TP Bank. Sau đó H tiếp tục nhắn tin gây sức ép với anh T thì anh T nhắn lại cho H là cứ liên lạc với cô T2, đồng thời liên lạc lại với ông H1 thông báo về việc H tiếp tục đe dọa yêu cầu phải chuyển tiền tiếp cho H. Đến ngày 05-6-2023 và ngày 20-6-2023, theo ý kiến của ông H1, bà T2 tiếp tục chuyển tiền cho H hai lần, mỗi lần chuyển số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) với hình thức như trên. Sau đó ông H1 đã trả bà T2 số tiền 3000.000đ mà ông đã nhờ bà T2 chuyển cho H. Đến ngày 12-7-2023, ông H1 nhận thấy H có hành vi cưỡng đoạt tài sản và lo sợ H sẽ tiếp tục có hành vi đe dọa tiếp nên ông H1 đã làm đơn tố giác tội phạm gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực để giải quyết. Ngày 18-7-2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan cảnh sát điều tra (PC01) - Công an tỉnh Nam Định giải quyết theo thẩm quyền. (BL 8- 57, 80-101, 102 -151, 155-167,183 -187, 188-236, 237-254).

Quá trình điều tra, Nguyễn Duy H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội đều do bản thân tự H thực hiện, không có người khác đe dọa, xúi dục hoặc tham gia cùng thực hiện hành vi phạm tội với H.

Ngày 30-10-2023, đại diện gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường trả lại cho anh Vũ Văn T1 (anh trai của anh Vũ Văn T) là người được anh T ủy quyền giải quyết số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng); bồi thường trả lại cho ông Trần Minh H1 số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Tại bản kết luận giám định số 1239/KL –KTHS ngày 11-9-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định, kết luận: trong dữ liệu của 01 (Một) máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphon11, vỏ màu trắng, số Imei: 354002106521188, Imei2: 354002106460221 của Nguyễn Duy H gồm:

- Trích xuất được dữ liệu : 02 (Hai) file video.

- Trích xuất, phục hồi được dữ liệu tin nhắn đi và đến trong ứng dụng Messenger giữa tài khoản facebook “Bang Luu” với tài khoản facebook “Vũ Văn T” trong mẫu gửi giám định; gồm: 39 (Ba mươi chín) file ảnh chứa nội dung tin nhắn; 03 file video trong nội dung tin nhắn. Dữ liệu tin nhắn tìm thấy được in trong 01 (Một) Phụ lục gồm 20 (Hai mươi) trang A4 kèm theo.

Dữ liệu trích xuất được lưu trong 01 (Một) đĩa DVD có tổng dung lượng 22,5MB dữ liệu.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 125/CTr-VKS-P3 ngày 15-11-2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Duy H về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định trình bày luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1; khoản 2 điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 12-15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Bị cáo Nguyễn Duy H là người chưa thành niên phạm tội nên miễn hình bổ sung cho bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng theo qui định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Người bào chữa cho bị cáo H trình bày: Nhất trí với quan điểm luận tội của VKS đã trình bày về tội danh khung hình phạt cũng như các tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn; bị cáo là trẻ vị thành niên. Mong HĐXX cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề xuất.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; kết luận giám định; biên bản đối chất; lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng và các tài liệu trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 10-5-2023, Nguyễn Duy H đã sử dụng điện thoại di động Iphone11, vỏ màu trắng của mình quay 12 video clip hình ảnh chị Nguyễn Thu T3 đang tắm không mặc quần áo tại nhà mình ở xóm Cầu Vòi, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau đó H đã dùng 02 video clip trên gửi cho Vũ Văn T là bạn trai của T3 - hiện là du học sinh tại Nhật Bản để đe dọa, uy hiếp tinh thần là sẽ đăng tải các video clip này lên mạng xã hội để chiếm đoạt của anh Vũ Văn T số tiền 5.000.000 đồng. Anh T và bố đẻ của chị T3 đã phải chuyển khoản cho H tổng số tiền 4.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Duy H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt qui định tại khoản 1 Điều 170 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra bị can đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, ngoài ra bị can đã cùng gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, khoản 1 điều 51 BLHS, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý tài sản, xâm phạm đến nhân thân của người khác là những khách thể quan trọng được Luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tinh thần của người bị hại, gây hoang mang lo lắng trong cộng đồng dân cư, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, đã ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS. Đối chiếu

với quy định của Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 10-5-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, xét thấy có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 BLHS, miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là thể hiện bản chất nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội nhưng vẫn đáp ứng công tác phòng ngừa tội phạm.

[5] Hình phạt bổ sung: bị cáo là người chưa thành niên nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Biện pháp tư pháp: Quá trình khám xét, Cơ quan CSĐT thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu trắng, số Imei: 345002106521188, imei 2: 354002106460221 ; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu sam sung Galaxy A20s, số kiểm máy SM- A207F/DS, số Seri; R9AMC2DZBGJ, số imei: 353248119908109, số imei 2:35324911908107; đây là các vật chứng liên quan đến tội phạm nên tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 65 BLHS xử phạt Nguyễn Duy H 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Nam Định để giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự; Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên theo quy định của Luật Thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của BLHS.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017 tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu trắng, số Imei: 345002106521188, imei 2: 354002106460221 ; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu sam sung Galaxy A20s, số kiểm máy SM- A207F/DS, số Seri; R9AMC2DZBGJ, số imei: 353248119908109, số imei 2:35324911908107. Theo biên bản giao nhận vật chứng số 19/24 ngày 20-11-2023 giữa Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Duy H phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại và NCQLNVLQ
- TAND + VKSND cấp cao tại HN;
- CA - VKS tỉnh Nam Định;
- Cục THA dân sự tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã H, huyện N;
- Lưu HS, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Đức Cảnh
(Đã ký)